TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/DS-ST
Ngày 16 tháng 10 năm 2018
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sái Văn Trọng;

Bà Vũ Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án: Bà Đặng Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 61/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính A; trụ sở: Tầng 2, tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh do ông Lô Bằng G - Chủ tịch Hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Hiền T - Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý - Trung tâm thu hồi nợ - Công ty tài chính A *(văn bản ủy quyền số: 50/2018/UQ-VH ngày 18 tháng 4 năm 2018)*.

Người được ủy quyền lại: Chị Lê Thị T, sinh năm 1989; trú tại: Đường Lương Văn C, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. *Văn bản ủy quyền số: 1020/2018/UQTA-VH.18 ngày 20 tháng 5 năm 2018*(có mặt).

Bị đơn: Chị Vũ Thị Mai A, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Hán L, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/5/2018 và quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Lê Thị Thảo trình bày: Ngày 29/9/2016 chị Vũ

Thị Mai A có ký hợp đồng tín dụng số 20160928-500000-2228 với Công ty tài chính A (viết tắt là Công ty Tài chính) để vay số tiền 42.200.000,đ; mục đích vay tiêu dùng cá nhân; hình thức vay tín chấp và không có tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận giữa hai bên thì lãi suất tiền vay là 3,33%/tháng; phí bảo hiểm 2.200.000đ; phương thức trả chậm trong vòng 24 tháng. Tổng số tiền chị Vũ Thị Mai A phải thanh toán trong vòng 24 tháng cả gốc và lãi là 62.164.000đ; cụ thể: Trong 23 tháng đầu mỗi tháng phải trả số tiền 2.582.000đ, tháng cuối cùng trả 2.778.000đ; kỳ thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/11/2016. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, chị Mai A đã nhận đủ tiền vay.Đến kỳ trả nợ, chị Mai A đã trả được 08 lần với số tiền là 20.730.000đ (trong đó tiền gốc là 10.460.815 tiền lãi là 10.269.815).Ngày 24/9/2018 chị Mai A trả thêm cho Công ty tài chính 1.000.000đ.

Nay Công ty tài chính A yêu cầu chị Vũ Thị Mai A phải trả toàn bộ số tiền vay bao gồm tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 25/9/2018 là 40.434.000đ (trong đó tiền gốc là 30.739.185đ, tiền lãi là 9.694.815đ). Về lãi suất phát sinh sau ngày xét xử, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn, chị Vũ Thị Mai A trình bày: Chị xác nhận về ngày tháng ký hợp đồng tín dụng, số tiền vay, mục đích vay, hình thức vay, lãi suất tiền vay, phương thứcvà kỳ hạn trả nợ, số tiền đã trả và số tiền còn nợ như người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là đúng. Chị nhất trí trả toàn bộ số tiền trên cho Công ty tài chính, nhưng đề nghị được trả dần mỗi tháng trả 1.500.000đ cho đến khi trả hết nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không nhất trí với đề nghị trả dần mỗi tháng 1.500.000đ của bị đơn và giữ nguyên quan điểm yêu cầu chị Vũ Thị Mai A phải trả toàn bộ số tiền vay cả gốc và lãi tính đến ngày hết hạn hợp đồng (ngày 01/10/2018) là 40.434.000đ (trong đó nợ gốc là 30.739.185đ, nợ lãi là 9.694.815đ). Về lãi suất phát sinh sau ngày xét xử, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Hai bên ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích để tiêu dùng cá nhân nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, các đương sự đã tham gia phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Hợp đồng vay tài sản giữa các bên phát sinh trong lĩnh vực hoạt động tín dụng, thời điểm ký kết là năm 2016 nhưng phát sinh quyền và nghĩa vụ là từ năm 2016 đến năm 2018. Về nội dung và hình thức của giao dịch dân sự phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên pháp luật được áp dụng giải quyết vụ án là Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

[4] Về nội dung vụ án: Công ty tài chính A với chị Vũ Thị Mai A có ký hợp đồng tín dụng số 20160928-500000-2228 ngày 29/9/2016 về việc Công ty tài chính cho chị Vũ Thị Mai A vay số tiền 42.200.000đ để tiêu dùng cá nhân với hình thức vay tín chấp, không có tài sản bảo đảm. Khi ký kết Hợp đồng tín dụng chị Mai A đã đồng ý với các điều kiện có trong hợp đồngtín dụng và đã nhận đủ số tiền vay là 42.200.000đ. Quá trình thực hiện hợp đồng, chị Mai A đã trả cho Công ty tài chính 08 lần với số tiền là 20.730.000đ (trong đó có tiền gốc là 10.460.815,tiền lãi là 10.269.815).Từ ngày 16/7/2017, chị Mai A không thanh toán thêm được bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty tài chính. Đến ngày 24/9/2018 chị Mai A trả tiếp cho Công ty tài chính được 1.000.000đ. Như vậy chị Mai A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo các kỳ hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký với Công ty Tài chính. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý với đề nghị của chị Mai A mỗi tháng trả 1.500.000đ cho đến khi trả hết nợ.Vì vậy, Công ty Tài chính A yêu cầu chị Mai A phải trả toàn bộ số tiền tính đến ngày hết hạn hợp đồng (ngày 01/10/2018) là 40.434.000đ (trong đó tiền gốc là 30.739.185đ, tiền lãi là 9.694.815đ) là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với các khoản tiền lãi quá hạn, tiền phát sinh theo hợp tín dụng từ ngày 29/9/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm, do Công ty tài chính A không yêu cầu chị Mai A phải thanh toán nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ: Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức lãi suất theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị này là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Mai A phải chịu án phí theo giá ngạch đối với nghĩa vụ phải thực hiện là 2.021.700đ (40.434.000đ x 5%).Công ty tài chính A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, Điều 466; Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính A. Buộc chị Vũ Thị Mai A có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty tài chính A số tiền là 40.434.000đ (trong đó tiền gốc là 30.739.185đ, tiền lãi là 9.694.815đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/10/2018), chị Vũ Thị Mai Akhông trả được số tiền nêu trên cho Công ty tài chính A thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vũ Thị Mai A phải chịu số tiền 2.021.700đ (Hai triệu, không trăm hai mươi mốt nghìn bảy trăm đồng). Hoàn trả Công ty tài chính số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.035.000đ (Một triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số: AA/2016/0004387 ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặcbị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân TP Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Thị Đường